

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	17	0		2	0	
2		CLI+P5	7:25	21+1	0+0		21+1	0+0	
3		MRRM+TD1	7:25	19+1	0+0		11+6	0+0	
4		P9+P11+CLI	7:25	3+0+18	0+0+0		0+0+21	0+0+0	CHUYEN 1 P9- P11
5		PPD+GTCL+RC3	9:25	22+0+0	0+0+0		18+1+3	0+0+0	
6		P10+TTC2+AMD	9:25	3+0+18	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
7		PPD+P1	9:25	20+1	0+0		18+4	0+0	
8		TTC1+MRRM	11:25	6+14	0+0		5+4	0+0	
9		P4+AMD	11:25	12+9	0+0		0+14	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2	CREW: HLONG - TRƯỜNG	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN NGOC TIEN	TD2	42	1	9		63	DVL	Vietnamese
2	VU THANH DUONG	TD2	54	1	8		80	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN VU QUOC	TD2	52	1	10		65	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN HUNG DUNG	TD2	53	1	7		73	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC BAO	TD2	50-51	2	19		81	DVL	Vietnamese
6	LE HOAI THIEN	TD2	45-46	2	16	20	75	DVL	Vietnamese
7	LUU DINH TRONG	TD2	48-49	2	19		77	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN HUU VIET	TD2	47	1	15		62	DVL	Vietnamese
9	MESHKOV M.Y.	TD2	56-57	2	15		80	DVL	Russian
10	NGUYEN VO DINH DUY	TD2	43	1	12		74	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN CHI LINH	TD2	44	1	7		80	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC PHAT	TD2	37,39	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN NGOC	TD2	41	1	18		60	XAYLAP	Vietnamese
14	LE NGOC CUONG	TD2	60-61	2	17		66	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN KHAC QUANG	TD2	58-59	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
16	NGO THANH NAM	TD2	38,40	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN ANH TIEN	TD2	55	1	10		59	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	25	233	1.185	20	3		
TOTAL		17	25	233	1.185	20	3		
WEIGHT KG				233	1.185	20			

GRAND TOAL: 1.438 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2021	TO: CLI - P5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:31
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hồi - MTHAO - THỤ	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG BÁ ĐIỀU	CLI	08	1	4	80	57	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG LAM	CLI	17	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
3	DUCHENKO A.L.	CLI	24	1	7		130	KH-THAC	Russian
4	KHAVANZHAN R. I.	CLI	22-23	2	15		75	KH-THAC	Russian
5	HUYNH KIM KHANH	CLI	19-20	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VIỆT PHƯƠNG	CLI	09	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NAM KHANH	CLI	47	1	10		91	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC THĂNG	CLI	21	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN CÔNG SOAI	CLI	10	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THAM	CLI	04	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC DŨNG	CLI	25	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG MẠNH THĂNG	CLI	18	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH THẾ ANH	CLI	11-12	2	22		78	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG MINH TAM	CLI	48-49	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
15	CHU VĂN VƯƠNG	CLI	50,01	2	13		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HAI DƯƠNG	CLI	05-07	3	13		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN VỤ	CLI	16	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TUẤN	CLI	13	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
19	TRỊNH LÊ TUẤN	CLI	14-15	2	11		77	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN DAN	CLI	02	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ ĐÌNH KHOA	CLI	03	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN NGHĨA	P5	27-29	3	21		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

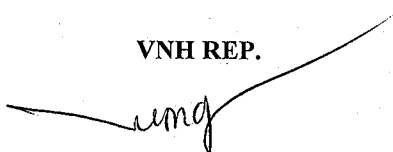
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	21	29	184	1.584	80	21		
2	P5	1	3	21	65	0	1		
TOTAL		22	32	205	1.649	80	22		
WEIGHT KG				205	1.649	80			

GRAND TOAL: 1.934 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: MRM - TD1	CREW: Hạnh - XTrường - Huy	ETA: 09:15
vang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRƯƠNG HUƠNG	MRM	55	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
2	LE MINH LOI	MRM	98	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
3	LE MINH HOA	MRM	99	1	10	100	80	KHOAN	Vietnamese
4	ZAVRODIY IGOR	MRM	54	1	16		65	KHOAN	Russian
5	ZINOVYEV EVGENY	MRM	56	1	9		85	KHOAN	Russian
6	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	62-63	2	14		90	KHOAN	Russian
7	PIMAKIN OLEG	MRM	69-70	2	17		110	KHOAN	Russian
8	TARANENKO ALEKSEI	MRM	74	1	9		115	KHOAN	Russian
9	KHARCHENKO IGOR	MRM	57	1	8		80	KHOAN	Russian
10	LELNIKOV ANDREI	MRM	53	1	7		82	KHOAN	Russian
11	MUKHAMETOV ILMIR	MRM	64	1	10		80	KHOAN	Russian
12	TSVETKOV OLEG	MRM	58	1	6		110	KHOAN	Russian
13	AKHMETSHIN RUSLAN	MRM	67-68	2	18		88	KHOAN	Russian
14	SOLODUKHIN ROMAN	MRM	73	1	10		80	KHOAN	Russian
15	KULIK VIACHESLAV	MRM	61	1	7		63	KHOAN	Russian
16	OGANIAN GRIGORII	MRM	59	1	9		90	KHOAN	Russian
17	BALASHKO EGOR	MRM	60	1	9		77	KHOAN	Russian
18	GRITCENKO VLADIMIR	MRM	65-66	2	8		74	KHOAN	Russian
19	ZGONIK VADIM	MRM	71-72	2	18		89	KHOAN	Russian
20	PHẠM THAI SƠN	TD1	04-05	2	15		55	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

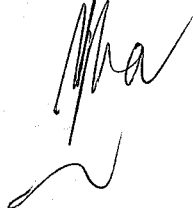
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	19	24	201	1.611	100	15		
2	TD1	1	2	15	55	0	6		
TOTAL		20	26	216	1.666	100	21		
WEIGHT KG				216	1.666	100			

GRAND TOAL: 1.982 KGS

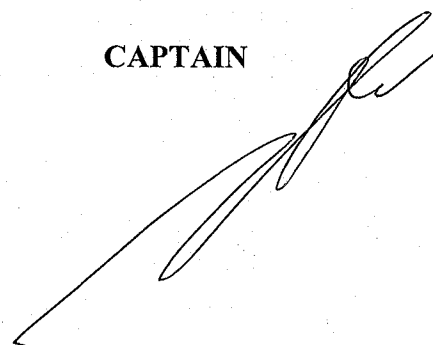
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	TO: P9 - P11 - CLI	CREW: Khang - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GALUSTYAN	P9	94	1	5		90	KH-THAC	Russian
2	NGÔ ĐỨC HAI	P9	93	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN KÝ TUÂN	P9	91-92	2	5		80	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ LAM ĐIỀN	CLI	46	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TÂN HẬU	CLI					65	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG ĐÌNH HUÂN	CLI	39	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN MINH DUY	CLI	43	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG NGÂN	CLI	36	1	14		73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	37-38	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TRỌNG CHUNG	CLI	42	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
11	TẠ THANH QUANG	CLI	34	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ TRUNG QUÂN	CLI	44	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC QUÝ	CLI	31	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	BAEV	CLI	41	1	5		85	ANTOAN	Russian
15	NGUYỄN SỸ HƯA	CLI	28-29	2	18		60	T-TIN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN THU	CLI	26-27	2	12		60	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH TIỆN	CLI	45	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	LÊ CAO HAI	CLI	35	1	5		62	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN HỒNG DUONG	CLI	30	1	5		54	PSV	Vietnamese
20	VŨ HỮU TRƯỞNG	CLI	40	1	4		70	PSV	Vietnamese
21	VƯƠNG ĐỨC HUY	CLI	32-33	2	20		88	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	3	4	15	250	0	0	1	CHUYEN 01 PAX TU P9 SANG P11
2	P11	0	0	0	0	0	0		
3	CLI	18	21	133	1.274	0	21		
TOTAL		21	25	148	1.524	0	21		
WEIGHT KG				148	1.524	0			

GRAND TOAL: 1.672 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2021	TO: PPD - GTC1 - RC3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hồi - N.Anh - THỤ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ THANH HUNG	PPD	08-09	2	17		70	YTE	Vietnamese
2	LÊ HỒNG CUÔNG	PPD	17-18	2	18		72	KH-THAC	Vietnamese
3	PHÙNG PHU SỬA	PPD	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	05	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH VĂN HAI	PPD	27	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	23	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI NGỌC DUNG	PPD	19	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN ANH	PPD	31	1	9	60	70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN GIA CHUNG	PPD	26	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN HOAI BAO	PPD	01-02	2	4		83	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	24	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
12	LÂM TRỌNG ĐẠI	PPD	16	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	PPD	06	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM LÊ DƯƠNG	PPD	15	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH SƠN	PPD	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẠO AN TUẤN	PPD	10	1	7		55	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH CUÔNG	PPD	07	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẶNG THĂNG LONG	PPD	12-14	3	18		75	XAYLAP	Vietnamese
20	NGÔ TRUNG KIẾN	PPD	20-21	2	13		72	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC HÙNG	PPD	11	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
22	LÊ TƯ KHÁ	PPD	03	1	12	21	88	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

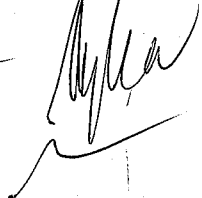
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	27	181	1.512	81	18		
2	GTC1	0	0	0	0	0	1		
3	RC3	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	27	181	1.512	81	22		
WEIGHT KG				181	1.512	81			

GRAND TOAL: 1.774 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	TO: P10 - TTC2 - AMD	CREW: Hạnh - Dương - Huy	ETA: 11:15
CAM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HIẾU	P10	88-89	2	8		61	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN TRĂNG	P10	85	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
3	PHƯƠNG THỊ THANH ĐỨC	P10	86-87	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG NHẬT QUANG	AMD	08-09	2	10		64	BAB/	Vietnamese
5	TRẦN ANH QUAN	AMD	04	1	10		64	TLJOC	Vietnamese
6	THAN CANH THINH	AMD	95-96	2	12		76	TLJOC	Vietnamese
7	HỖ TẠC SANG	AMD	06	1	14		70	TLJOC	Vietnamese
8	NGUYỄN BẠC HÀ	AMD	17-18	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ THANH HẢI	AMD	97	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG DŨNG	AMD	13-14	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
11	DƯƠNG CÔNG TÂN	AMD	03	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC TUÂN	AMD	05	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
13	HUỲNH PHÚC AM	AMD	10-11	2	9		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	02	1	3		86	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	AMD	900	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
16	TÀNG XUÂN HẢI	AMD	01	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HIẾU	AMD	07	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	AMD	12	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	98-99	2	10		50	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ PHẠM NGỌC CHÂU	AMD	15-16	2	9		89	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	3	5	25	193	0	0		
2	TTC2	0	0	0	0	40	4		
3	AMD	17	24	138	1.180	0	18		
TOTAL		20	29	163	1.373	40	22		
WEIGHT KG				163	1.373	40			

GRAND TOAL: 1.576 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	TO: PPD - P1	CREW: Khang - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG AN	PPD	787	1	8		66	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM NHƯ SANG	PPD	86	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
3	DƯƠNG QUANG TRUNG	PPD	94-95	2	15		95	XAYLAP	Vietnamese
4	LÀ TUẤN LINH	PPD	90-91	2	13		69	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐỖ MẠNH HÙNG	PPD	98-99	2	13	45	60	XAYLAP	Vietnamese
6	HÀ XUÂN THANH	PPD	96-97	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ ANH CUÔNG	PPD	92-93	2	13		73	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN ANH ĐỨC	PPD	400	1	11		68	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LỘC	PPD	788	1	17		63	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN SA	PPD	89	1	3		65	PSV	Vietnamese
11	PHAN ĐÌNH HỌC	PPD	87	1	7		70	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD					53	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG NGỌC TRƯỜNG	PPD	85	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH THẮNG	PPD	88	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG CUÔNG	PPD	794-795	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG TRI DUNG	PPD	799	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LUƠNG VĂN TĂNG	PPD	791-792	2	9		67	KH-THAC	Vietnamese
18	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	793	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	PPD	786	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	TRỊNH DUY NAM	PPD	789	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
21	DANG TRONG DONG	PPD	85	1	8	22	77	DUYLINH	Vietnamese
22	LÊ NGỌC HẢI	PI	70	1	5	20	66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

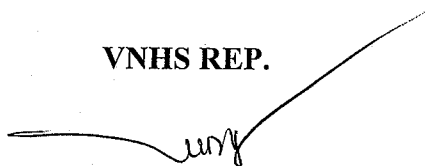
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	27	179	1.446	67	18		
2	P1	1	1	5	66	20	4		
TOTAL		22	28	184	1.512	87	22		
WEIGHT KG				184	1.512	87			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

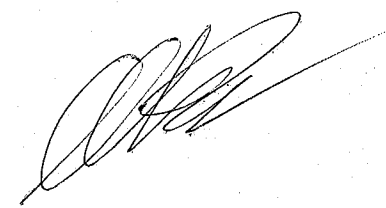
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	TO: TTC1 - MRM	CREW: Hồi - N.Anh - Q.Trường	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HAN TRICH GIANG	TTC1	16-17	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÀO NGỌC HAI	TTC1	41	1	11	20	67	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG BA THANG	TTC1				27	62	XAYLAP	Vietnamese
4	LƯU ĐỨC THỊNH	TTC1	20	1	10	20	72	XAYLAP	Vietnamese
5	VŨ ĐÌNH ĐẠI	TTC1	18	1	12	22	64	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG QUYÊN	TTC1	24	1	11	11	60	XAYLAP	Vietnamese
7	EROFEEV DANIIL	MRM	10	1	7		100	KHOAN	Russian
8	SHCHETININ IVAN	MRM	25	1	13		77	KHOAN	Russian
9	KUCHMII EGOR	MRM	11-12	2	17		121	KHOAN	Russian
10	SUVOROV IURII	MRM	14	1	16		110	KHOAN	Russian
11	KRASNOV ARTEM	MRM	26	1	13		74	KHOAN	Russian
12	IAREMCHENKO TARAS	MRM	13	1	5		84	KHOAN	Russian
13	SAVELEV NIKITA	MRM	15	1	7		92	KHOAN	Russian
14	NIKOLAENKO VADIM	MRM	16	1	15		97	KHOAN	Russian
15	VILISOV VIACHESLAV	MRM	27	1	8		71	KHOAN	Russian
16	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	31	1	7		77	KHOAN	Russian
17	NGUYỄN CÔNG HOAN	MRM	17-18	2	8		68	KHOAN	Vietnamese
18	CHU MINH TIEN	MRM				37	53	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU DŨNG	MRM	19-20	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
20	MAI TRUNG TIEN	MRM	21	1	5	60	56	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	6	6	61	397	100	5		THAO 1 GHE DOI(2 CHO) CHO THUC PHAM
2	MRM	14	16	129	1.145	97	12		
TOTAL		20	22	190	1.542	197	17		
WEIGHT KG				190	1.542	197			

GRAND TOAL: 1.929 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 9	TO: P4 - AMD	CREW: Hạnh - Dương - DTùng	ETA: 13:15
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH QUỐC PHÒNG	P4	18	1	4		55	D-HANH	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC TRUNG	P4	21	1	8		82	D-HANH	Vietnamese
3	NGÔ HỮU HUY TỬ	P4	15-16	2	5		78	KH-THAC	Vietnamese
4	IMAEV	P4	12	1	8	21	80	KHI	Russian
5	PHẠM MẠNH HAI	P4	01	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG KIẾN	P4	17	1	17	18	74	XAY LAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT LỘC	P4	03-04	2	16		55	XAYLAP	Vietnamese
8	HOÀNG NGỌC HOÀI	P4	10	1	10	20	62	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN MINH TÂM	P4	07-08	2	12		63	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN MẠNH HÙNG	P4	05-06	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
11	HOÀNG TRỌNG PHÚC	P4	02	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH THẮNG	P4	09	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	AMD	21-22	2	6		73	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN QUANG	AMD	29	1	5		68	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	24	1	7		58	PSV	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TUÂN	AMD	30	1	6		82	PSV	Vietnamese
17	LÊ ĐẶC ĐỒNG	AMD	25-26	2	7		54	PSV	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC BÌNH	AMD	23	1	4		70	PSV	Vietnamese
19	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	27	1	5		55	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN LÂM THẮNG	AMD	28	1	5		86	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	12	16	127	821	59	0		
2	AMD	8	10	45	546	0	14		
TOTAL		20	26	172	1.367	59	14		
WEIGHT KG				172	1.367	59			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN